

CHÍNH PHỦ
Số: 160/2005/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 03 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản được Quốc hội khóa IX kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 20 tháng 03 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản được Quốc hội khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005 (sau đây gọi chung là Luật Khoáng sản).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Nghị định này bao gồm:

- Cơ quan quản lý Nhà nước về khoáng sản; cơ quan quản lý Nhà nước về công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản.
- Tổ chức làm nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản.

3. Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản (bao gồm khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản).
4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN

Điều 3. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý Nhà nước về khoáng sản của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản theo quy định tại khoản 2 Điều 55 của Luật Khoáng sản, có thẩm quyền và trách nhiệm:

1. Trình Chính phủ các dự án luật và văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên khoáng sản; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản, quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản.
2. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện quy hoạch, kế hoạch điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản trong phạm vi cả nước; phê duyệt các đề án, báo cáo kết quả về điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo kế hoạch nhà nước giao đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ.
3. Xác định khu vực có tài nguyên khoáng sản đã được điều tra, đánh giá theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Khoáng sản; cung cấp cho Bộ Công nghiệp, Bộ Xây dựng các tài liệu điều tra, đánh giá về khoáng sản phục vụ công tác quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản; khoanh định khu vực có khoáng sản độc hại theo quy định tại Điều 15 của Luật Khoáng sản và thông báo cho cơ quan nhà nước có liên quan; tổ chức thực hiện việc kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt trên phạm vi cả nước.
4. Cấp, gia hạn, thu hồi, cho phép trả lại giấy phép hoạt động khoáng sản, cho phép chuyển nhượng, cho phép tiếp tục thực hiện quyền hoạt động khoáng sản trong

trường hợp được thừa kế, theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 56 của Luật Khoáng sản.

5. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản, hướng dẫn, kiểm tra các ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện pháp luật về khoáng sản; thanh tra, kiểm tra các hoạt động điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản, hoạt động khoáng sản và công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

6. Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản theo thẩm quyền quy định tại Điều 57 của Luật Khoáng sản và pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

7. Tổ chức việc đăng ký, thu thập và tổng hợp kết quả điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản, tình hình hoạt động khoáng sản trên phạm vi cả nước; tổ chức lưu trữ, quản lý tài liệu và mẫu vật về tài nguyên khoáng sản theo quy định của pháp luật.

8. Thường trực Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản.

Điều 4. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản của Bộ Công nghiệp và Bộ Xây dựng

1. Bộ Công nghiệp và Bộ Xây dựng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 55 của Luật Khoáng sản, có thẩm quyền và trách nhiệm:

a) Trình Chính phủ chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản thuộc phạm vi được phân công quản lý; chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khu vực đấu thầu thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị định này;

c) Ban hành các quy định về tiêu chuẩn, quy trình, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản;

2. Bộ Công nghiệp ban hành danh mục, điều kiện và tiêu chuẩn khoáng sản xuất khẩu, khoáng sản hạn chế xuất khẩu.

Điều 5. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản

1. Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản đặt tại Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thành phần của Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản giúp Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản, trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn;

b) Thống kê trữ lượng khoáng sản, trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn, để cung cấp cho các cơ quan liên quan lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản;

c) Thẩm định quy định về phân cấp trữ lượng khoáng sản và quy định về nội dung báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng khoáng sản để Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành;

d) Xét duyệt, công nhận các chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản.

Điều 6. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý Nhà nước về khoáng sản của Ủy ban nhân dân nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có thẩm quyền và trách nhiệm:

a) Ban hành theo thẩm quyền văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản tại địa phương;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Công nghiệp, Xây dựng, Quốc phòng, Công an, Văn hóa - Thông tin, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Tổng cục Du lịch khoáng định trình Thủ tướng Chính phủ quyết định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản theo quy định tại Điều 20 của Nghị định này, khoáng định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định tại Điều 21 của Nghị định này;

c) Tổ chức lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng đối với các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp

giấy phép quy định tại điểm b khoản 1 Điều 56 của Luật Khoáng sản;

d) Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về khoáng sản; thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường và tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản;

đ) Phê duyệt trữ lượng trong báo cáo thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn;

e) Cấp, gia hạn, thu hồi, cho phép trả lại giấy phép hoạt động khoáng sản, cho phép chuyển nhượng, cho phép tiếp tục thực hiện quyền hoạt động khoáng sản trong trường hợp được thừa kế, theo thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 56 của Luật Khoáng sản;

g) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt và công bố khu vực đấu thầu thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn; khoáng sản ở các khu vực đã được điều tra, đánh giá hoặc thăm dò, phê duyệt trữ lượng không nằm trong quy hoạch thăm dò khai thác, chế biến khoáng sản của cả nước được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc không thuộc diện dự trữ tài nguyên khoáng sản quốc gia; tổ chức việc thực hiện đấu thầu theo quy định sau khi được phê duyệt;

h) Chỉ đạo kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về khoáng sản tại địa phương; giải quyết hoặc tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoáng sản và xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản tại địa phương theo thẩm quyền quy định tại Điều 57 của Luật Khoáng sản và pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

i) Giải quyết việc giao đất, cho thuê đất để hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công nghiệp, Sở Xây dựng giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản; công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản. Nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước của các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công nghiệp, Xây dựng do Bộ trưởng các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Công nghiệp, Xây dựng quy định.